

Số: 46/2025/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28/12/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2025/TLST-DS ngày 15/10/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; Căn cước số 0641650010xx, cấp ngày 04/8/2025; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Ông Cao Văn T, sinh năm 1966; CCCD số 0520660237xx, cấp ngày 20/3/2022 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; CCCD số 0521690192xx, cấp ngày 08/6/2022; trú tại: Thôn H, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1988; CCCD số 0641880005xx, cấp ngày 29/3/2021; trú tại: Thôn H, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1991; CCCD số 0640910124xx, cấp ngày 10/7/2021; trú tại: Thôn H, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: 4 U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Cao Văn T và bà Nguyễn Thị H thừa nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

2.2. Về phương án trả nợ: Ông Cao Văn T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), theo phương án trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đ vào ngày 28 hàng tháng. Bắt đầu trả từ ngày 28/12/2025 cho đến khi hết số tiền còn nợ.

Trường hợp ông Cao Văn T và bà Nguyễn Thị H vi phạm một lần nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Thị N có quyền yêu cầu trả hết một lần số tiền còn phải trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Mức án phí hòa giải thành trong vụ án là: 100.000.000đồng x 5% x 50% = 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Ông T và bà H tự nguyện chịu 2.500.000đồng, bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà N 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003531 ngày 15/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đông Ánh Đông